

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN L

TỈNH Y

Số:32/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

L, ngày 24 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 59, 62 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:49/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Ng** 49 tuổi.

Địa chỉ: Thôn Kh- xã L- huyện L- tỉnh Y.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Duy- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Y.

Bị đơn: Ông **Hoàng Văn S** 49 tuổi

Địa chỉ: Thôn Kh- xã L- huyện L- tỉnh Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Hoàng Thị Th**

Địa chỉ: Thôn B- xã L- huyện L- tỉnh Y.

- Chị **Hoàng Thị Ng1**

Địa chỉ: Thôn L- xã T- huyện L- tỉnh Y.

- Chị **Hoàng Thị Ng2**

Địa chỉ: Thôn Kh- xã L- huyện L- tỉnh Y.

- Anh **Hoàng Văn Ng3**

Địa chỉ: Thôn Kh- xã L- huyện L- tỉnh Y.

- Chị **Nguyễn Thị D**

Địa chỉ: Thôn Kh- xã L- huyện L- tỉnh Y.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Toàn bộ số tài sản chung của ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị Ng để lại cho con trai là anh Hoàng Văn Ng³ được quyền quản lý, sử dụng gồm:

* **Thửa đất** tại thôn Kh (Trước đây là thôn B)- xã L- huyện L- tỉnh Y;

Cụ thể: Thửa đất số 60 tờ bản đồ số 01, diện tích 10.609,0 m², mục đích sử dụng: Đất có rừng trồng sản xuất, nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 866814 do UBND huyện L cấp ngày 31-12-2013; người sử dụng đất là ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị Ng.

Tài sản trên thửa đất gồm: 35 gốc mai từ 07 đến 08 năm tuổi; 100 cây bồ đề từ 03 đến 04 năm tuổi; 50 cây quế từ 02 đến 03 năm tuổi.

Trị giá thửa đất và số cây trên là 50.000.000 đồng;

* **01 căn nhà** sàn 04 gian cột gỗ, mái lợp Fibroximăng toạ lạc tại thửa đất trên, trị giá 30.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

- Ông Hoàng Văn S có nghĩa vụ giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất trên cho anh Hoàng văn Ng³.

- Về án phí: Là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, bà Ng có đơn đề nghị nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Hoàng Thị Ng số tiền 6.425.000đ (Sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0003459 ngày 28-02-2023.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Phan Duy Đô